

KẾ HOẠCH
Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BNN-LN ngày 03/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch “Phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024-2030”.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Phát huy tiềm năng, lợi thế đất đai, loài cây phù hợp với điều kiện sinh thái của các địa phương để phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn, nâng cao năng suất, chất lượng rừng gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; cung cấp nguyên liệu hợp pháp có chất lượng cho chế biến gỗ, tăng thu nhập cho người trồng rừng.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí hỗ trợ của ngân sách Nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn theo các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, đất đai, tín dụng, thuế, thị trường, hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Phát triển vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung nhằm chủ động cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến, tiêu dùng tại địa phương, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng suất chất lượng các loại rừng, quy hoạch hài hòa các loại rừng, đảm bảo và đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 21%.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp trong đó phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ, nâng cao chuỗi giá trị sản xuất lâm nghiệp.

- Nâng cao đời sống của người dân làm nghề rừng, giá trị thu nhập từ rừng trồng sản xuất tăng bình quân khoảng 1,5-2 lần/đơn vị diện tích so với năm 2020.

III. NHIỆM VỤ

1. Rà soát quỹ đất và rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ hiện có đủ điều kiện để trồng mới, trồng lại rừng sản xuất gỗ lớn.

2. Rà soát diện tích rừng trồng sản xuất hiện có theo loài cây, tuổi cây, loại đất để chuyển hóa từ rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

3. Duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có.

4. Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về xây dựng vùng rừng trồng sản xuất gỗ lớn

- Rà soát, đánh giá diện tích đất trồng và rừng trồng sản xuất hiện có để xác định diện tích đất có điều kiện phù hợp để trồng mới, trồng lại rừng theo hướng thâm canh để kinh doanh gỗ lớn.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, trồng lại (sau khai thác) để duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có.

- Xây dựng vùng nguyên liệu gỗ lớn gắn với Đề án phát triển và chế biến gỗ của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện trồng rừng gỗ lớn hàng năm trong giai đoạn 2024-2030, xác định rõ địa điểm trồng và loài cây trồng, bao gồm cả trồng rừng thay thế và diện tích trồng cao su kém hiệu quả sang trồng cây gỗ lớn (nếu có).

2. Về khoa học, công nghệ và khuyến lâm

- Chọn các loài cây trồng lâm nghiệp sinh trưởng nhanh, cây bản địa phù hợp với từng điều kiện sinh thái.

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện lập địa và đáp ứng được yêu cầu của thị trường để đưa vào trồng rừng, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường, ưu tiên phát triển giống bằng phương pháp mô, hom.

- Kiểm soát chất lượng giống; xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng (bao gồm cả việc trồng xen cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng); sử dụng giống có năng suất chất lượng cao đã được công nhận; có nguồn gốc rõ ràng, giống cây mô - hom đối với những loài đã nhân giống được bằng phương pháp mô, hom để trồng rừng.



- Luân canh loài cây trồng, kết hợp phát triển cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng để nâng cao thu nhập, cải tạo môi trường đất và giảm nguy cơ sâu bệnh hại đối với cây trồng.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về lâm nghiệp, quản lý rừng bền vững, chuỗi giá trị lâm sản, các sản phẩm gỗ đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững; thương mại lâm sản đáp ứng các cam kết quốc tế.

- Tăng cường hoạt động của hệ thống khuyến lâm; đổi mới cơ chế, hình thức và phương pháp khuyến lâm; phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và khuyến lâm; hướng dẫn cho người dân thực hiện đúng kỹ thuật trồng rừng thâm canh và chuyên hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn, từ khâu làm đất - bón phân - chăm sóc, bảo vệ nhằm nâng cao năng suất và giá trị rừng trồng.

- Xây dựng các mô hình trình diễn về trồng và chuyên hóa rừng trồng sản xuất kinh doanh gỗ lớn; tập huấn, phổ biến kỹ thuật trồng rừng sản xuất gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

3. Về cơ chế, chính sách

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế đầu tư, hỗ trợ đầu tư, khuyến khích các thành phần tham gia thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp, đặc biệt là hệ thống đường lâm nghiệp tại các vùng trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, nhằm giảm chi phí đầu tư và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn.

- Có cơ chế hỗ trợ ban đầu (kinh phí) cho các chủ rừng kinh doanh gỗ lớn để cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo chuẩn quốc tế nhằm tăng giá trị sản phẩm và hội nhập thị trường quốc tế.

- Đề xuất chính sách miễn hoặc giảm tiền thuê đất và tiền sử dụng đất, chính sách hỗ trợ đầu tư và tín dụng, bảo hiểm rừng trồng đối với những diện tích trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn, nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình thực hiện.

- Tạo cơ chế, chính sách để thu hút, huy động nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn.

4. Về tổ chức sản xuất, liên doanh, liên kết

- Tổ chức sản xuất chuỗi liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo chuỗi, đồng bộ từ trồng rừng, khai thác, chế biến đến tiêu thụ phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất và đặc điểm, lợi thế của từng ngành hàng, từng vùng; gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

- Phát triển các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế trong lâm nghiệp, tăng cường phát triển hợp tác giữa doanh nghiệp và người trồng rừng; kết

nổi các hội, hiệp hội ngành hàng, nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và người làm nghề rừng; phát triển sản xuất kinh doanh đa dạng, gắn trồng rừng sản xuất gỗ lớn với công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản theo chuỗi giá trị. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Chính phủ về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư theo chuỗi khép kín vào ngành lâm nghiệp và hỗ trợ, dẫn dắt người dân sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý.
- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.
- Nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

Hàng năm, các đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình, dự án xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai và dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã có rừng

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng chức năng căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối kết hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn đến các phòng, ban, đơn vị biết và phối hợp thực hiện; có cơ chế hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách địa phương gắn kết với các chương trình, chính sách của tỉnh, huyện nhằm khuyến khích phát triển trồng rừng sản xuất gỗ lớn hiệu quả.

- Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội phát triển lâm nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, đánh giá diện tích đất trồng và rừng trồng hiện có để xây dựng vùng nguyên liệu gỗ lớn gắn với cơ sở chế biến trong phạm vi cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự án hỗ trợ: Nghiên cứu chọn, tạo giống; nguồn giống; hướng dẫn kỹ thuật để phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn; xây dựng mô hình chuyển hóa, trồng rừng gỗ lớn; mô hình liên kết; ứng dụng công nghệ cao về giống, thâm canh rừng trồng; công tác truyền thông; kiểm tra giám sát.



- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Hàng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc gửi Cục Lâm nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì xây dựng, đề xuất trình UBND tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu chọn, tạo giống và kỹ thuật lâm sinh để phát triển rừng trồng gỗ lớn theo quy định.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuộc nguồn quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thẩm định kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề tài được UBND tỉnh thuận chủ trương trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Các Ban Quản lý rừng

- Hàng năm rà soát quỹ đất đủ điều kiện để trồng mới, trồng lại rừng sản xuất gỗ lớn; xây dựng kế hoạch trồng rừng trình cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát diện tích rừng trồng sản xuất hiện có theo loài cây, tuổi cây, loại đất để chuyển hóa từ rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ sang rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

7. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) UBND các huyện, thị xã có rừng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trồng rừng sản xuất gỗ lớn về Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có rừng nghiêm túc triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- TT. TƯ, TT. UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng: KT;
- Lưu: VT (Th kh 06-024).

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huy Anh Minh